

Khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Lê Mai Thanh^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích khả năng, cách thức khai thác quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) nói chung trên thị trường. Việc khai thác này bao gồm các hoạt động sử dụng quyền SHTT của chính họ và việc sử dụng quyền đó vì mục đích lợi nhuận thương mại như tạo lập tài sản, chuyển giao quyền sử dụng/chuyển nhượng quyền SHTT.

Từ khóa: Quyền sở hữu trí tuệ, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Khai thác thương mại

Abstract: The article provides a general analysis of the potentials and ways of exploiting intellectual property rights of small and medium enterprises (SMEs) in the market. Such exploitation includes the use of their own intellectual property rights and the use of such rights for commercial profits such as asset creation and licensing / assignment of intellectual property rights.

Keywords: Intellectual Property Rights, Small and Medium Enterprises, Commercial Exploitation

Mở đầu

Doanh nghiệp nhỏ và vừa¹ đóng vai trò rất quan trọng trên thị trường một quốc gia đang phát triển như Việt Nam. So với các doanh nghiệp lớn, các tổng công ty nhà nước khác, nguồn vốn cũng như cơ hội tiếp cận thị trường và duy trì sức mạnh

trên thị trường của DNNVV còn hạn chế. Tuy nhiên, sự hạn chế đó không nằm ở nhận thức và năng lực khai thác nguồn tài sản trí tuệ. Không những thế, quy mô hoạt động của các DNNVV đó lại tạo những tiền đề nhất định cho việc khai thác hiệu quả các quyền SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Bài viết phân tích vai trò, ý nghĩa cũng như hình thức, nội dung và những vấn đề đặt ra khi khai thác tài sản trí tuệ của DNNVV.

1. Vai trò và ý nghĩa của quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Quyền SHTT là loại quyền tài sản đối với những thành quả của hoạt động sáng tạo, lao động trí tuệ, thành quả đầu tư trong

^(*) PGS.TS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lemaithanhvn@yahoo.com

¹ Doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải là dạng công ty con mà là doanh nghiệp độc lập với quy mô lao động nhỏ hơn các doanh nghiệp khác. Số lượng lao động của DNNVV có thể rất khác nhau. Lao động tại một DNNVV có thể lên đến 200 người tại một số nước, 250 tại Liên minh châu Âu và có thể lên đến 500 tại Hoa Kỳ. Các doanh nghiệp nhỏ thì số lượng lao động thường ít hơn 50 người (OECD, *SMEs*, <https://stats.oecd.org/glossary/detail.asp?ID=3123>)

nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như khoa học, công nghệ, văn học nghệ thuật, nông nghiệp, thương mại.

Tùy thuộc vào đối tượng của quyền SHTT, người ta chia thành hai nhóm chính của quyền SHTT bao gồm: (i) quyền sở hữu công nghiệp với các đối tượng như sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới sở hữu công nghiệp; (ii) quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học và quyền liên quan đến quyền tác giả của người biểu diễn, của tổ chức ghi âm, ghi hình, của tổ chức phát sóng. Bên cạnh hai nhóm quyền này, còn phải kể đến quyền đối với các giống cây trồng mới được bảo hộ theo hệ thống patent (áp dụng đối với các đối tượng sáng tạo như sáng chế) hoặc hệ thống riêng (WIPO, 2004).

Khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam năm 2005 sửa đổi năm 2009 và năm 2019¹ quy định: Quyền SHTT là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng...

SHTT được pháp luật bảo hộ dưới các dạng quyền độc quyền đối với sáng chế, bản quyền, giống cây trồng mới và các chỉ dẫn thương mại (như nhãn hiệu). Khi được ghi nhận, chủ sở hữu các đối tượng đó có thể được hưởng lợi vật chất từ những gì họ sáng tạo hoặc tạo lập nên. Về cơ bản, quyền SHTT nhằm cân bằng giữa lợi ích của tác giả và chủ sở hữu và lợi ích rộng rãi của công chúng. Mục tiêu của hệ thống SHTT

là thúc đẩy môi trường sáng tạo và đổi mới (WIPO, 2020).

Quyền SHTT khuyến khích đổi mới và sáng tạo, hiệu quả cuối cùng sẽ tạo ra việc làm và thúc đẩy cạnh tranh. Quyền SHTT cho phép các tác giả và chủ sở hữu quyền khai thác và hưởng lợi từ quyền được pháp luật bảo hộ khi người khác sử dụng thành quả sáng tạo và đổi mới của họ. Điều này hết sức quan trọng đối với DNNVV khi nguồn lực vốn và quy mô của các doanh nghiệp này hạn chế so với các doanh nghiệp lớn khác trên thương trường. Từ việc khai thác quyền SHTT, DNNVV có thể thay đổi năng lực tiếp cận thị trường so với doanh nghiệp có quy mô lớn khác.

Trong quá trình phát triển nói chung của nền kinh tế cũng như trong hoạt động của chính DNNVV, quyền SHTT là một loại quyền tài sản có ưu thế nhất định so với các tài sản hữu hình khác.

Xuất phát từ thuộc tính của quyền SHTT, việc sử dụng và khai thác các quyền này không làm giảm giá trị của chúng (so sánh với tài sản hữu hình) mà ngược lại, còn tạo ra lợi ích vật chất gia tăng cũng như bồi đắp uy tín sản phẩm trong quá trình khai thác trong kinh doanh thương mại (quyền đối với các chỉ dẫn như nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại...) thông qua việc ghi dấu ấn chất lượng sản phẩm với đối tác/người tiêu dùng. Vậy nên DNNVV có thể phát triển nhanh chóng không chỉ dựa vào vốn đầu tư hữu hình mà còn có thể bắt phá từ việc khai thác triệt để, đúng cách, có chiến lược quản trị tốt các đối tượng của quyền SHTT của mình trên thương trường.

Bên cạnh khả năng gia tăng giá trị khi sử dụng quyền SHTT so với việc tiêu hao tài sản hữu hình, ở những thời điểm sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ như trong giai đoạn dịch bệnh Covid -19 hiện nay thì giá

¹ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Van-ban-hop-nhat-07-VBHN-VPQH-2019-Luat-So-huu-tri-tue-nam-2005-424231.aspx>

trị quyền này cũng vẫn có thể gia tăng tùy thuộc vào khả năng sử dụng trong quảng cáo và duy trì dấu hiệu nhận biết của các đối tượng mà không nhất thiết phải tiếp tục đầu tư nguồn vốn hữu hình để duy trì hoạt động. Vấn đề nằm ở việc giá trị của một số tài sản trí tuệ được nhận biết qua người tiêu dùng và thị trường, nó mang tính bền vững nhất định theo thời gian so với tài sản hữu hình khác.

Đối với DNNVV, khi nguồn vốn và quy mô chưa đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn (trong đó có doanh nghiệp nhà nước), việc coi trọng quyền SHTT và có chiến lược cũng như kế hoạch khai thác đúng, khai thác triệt để trên cơ sở duy trì và bồi đắp giá trị của những quyền này là hết sức quan trọng.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, nếu dưới góc độ quốc gia, các sản phẩm mang chỉ dẫn quốc gia nơi sản xuất hoặc chỉ dẫn địa lý có khả năng dẫn dắt người tiêu dùng ở quy mô khu vực và toàn cầu, thì dưới góc độ thị trường của DNNVV, việc khai thác tốt các quyền SHTT của mình là những bước đi phù hợp nhằm tăng vốn bằng giá trị quyền SHTT cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường bên cạnh các doanh nghiệp lớn.

2. Các hình thức khai thác thương mại của quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bất luận yếu tố vốn và quy mô hoạt động, DNNVV hoàn toàn có thể sở hữu các đối tượng SHTT thông qua hoạt động đầu tư tạo lập mới, nghiên cứu - phát triển (R&D) như sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (đối với DNNVV hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp), các tác phẩm văn học nghệ thuật khoa học (đối với DNNVV hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, khoa học, xuất bản, truyền thông

...), giống cây trồng mới (đối với DNNVV hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp). Các quyền SHTT đối với các đối tượng đó có thể được DNNVV khai thác bằng cách tự sản xuất sản phẩm hàm chứa các đối tượng được bảo hộ hoặc chuyển sang giá trị vốn và có thể là rất nhiều vốn thông qua các giao dịch chuyển nhượng/chuyển giao/góp vốn.

Đối với các đối tượng được bảo hộ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp dưới dạng thành quả của quá trình đầu tư uy tín cho sản phẩm hàm chứa những chỉ dẫn thương mại như bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý thì DNNVV với tư cách là chủ sở hữu hay chủ thể có quyền sử dụng (như đối với chỉ dẫn địa lý) có thể khai thác triệt để thông qua việc sử dụng những chỉ dẫn đó để quảng cáo, tiếp cận thị trường, tiếp cận khách hàng đã biết đến uy tín của các sản phẩm mang những chỉ dẫn đó. Việc độc quyền sử dụng/cho phép chủ thể khác sử dụng (đối với những chỉ dẫn được chuyển giao quyền sử dụng) sẽ tạo lợi thế trên thị trường bởi những chỉ dẫn thương mại hướng đến nhóm khách hàng nhất định gắn bó với uy tín của những sản phẩm đó. Sự khai thác này cũng không bị ảnh hưởng bởi quy mô của DNNVV.

Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam (Mục 1 Chương II, Mục 1 Chương IX, mục 1 Chương XIV) ghi nhận nội dung quyền SHTT; trao cho chủ sở hữu quyền SHTT khai thác thương mại dưới nhiều hình thức tùy thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, bất luận họ là DNNVV hay các chủ sở hữu khác. Quyền SHTT đối với một số đối tượng được bảo hộ (các đối tượng là sản phẩm của quá trình sáng tạo trí tuệ như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp, các tác phẩm văn học, khoa học, nghệ thuật, giống cây trồng mới), bao gồm cả quyền nhân thân của tác giả (không gắn với tài sản) và quyền tài sản

của chủ sở hữu. Đối với các đối tượng còn lại thuộc nhóm chỉ dẫn thương mại (thuộc lĩnh vực sở hữu công nghiệp), quyền SHTT chỉ bao gồm quyền tài sản của chủ sở hữu.

Ở Việt Nam, khi bàn về khai thác quyền SHTT của DNNVV là đang bàn đến quyền tài sản và khả năng khai thác quyền này vì mục đích thương mại trong quá trình hoạt động của DNNVV cũng như khả năng tận dụng tiếp cận các quyền SHTT của chủ thể khác trên cơ sở quy định của pháp luật Việt Nam (Điều 20, 123, 124, 186 Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam). Cụ thể là:

i) Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể khai thác các quyền SHTT do mình là chủ sở hữu như sau:

- *Độc quyền sử dụng:* Tùy thuộc vào nhu cầu hoạt động và mục đích của DNNVV, họ có thể tự sử dụng, áp dụng các đối tượng được bảo hộ trong quá trình sản xuất/cung ứng dịch vụ của mình và khai thác các sản phẩm đó trên thị trường. Cụ thể, DNNVV có thể sử dụng, áp dụng sáng chế trong sản xuất máy móc, thiết bị, sử dụng quy trình công nghệ, phần mềm máy tính; công bố, sử dụng các tác phẩm văn học nghệ thuật trong xuất bản, in ấn; nuôi trồng giống cây mới... Họ cũng có thể sử dụng với hình thức quảng cáo, gắn các chỉ dẫn thương mại được bảo hộ trên sản phẩm mà mình cung cấp ra thị trường... Bên cạnh đó, họ cũng có quyền nhập khẩu các sản phẩm có chứa các đối tượng được bảo hộ đó vào Việt Nam;

- *Cho phép người khác sử dụng:* Việc cho phép này thường gắn với thỏa thuận về phí cũng như các điều kiện nhất định chuyển giao quyền sử dụng đối với các đối tượng SHTT (một số đối tượng được chuyển giao kèm theo điều kiện). Ví dụ, cho phép người khác sử dụng nhãn hiệu, áp dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí được bảo hộ trong sản xuất/

kinh doanh; cho phép người khác công bố, sao chép tác phẩm được bảo hộ; cho phép người khác sử dụng giống cây trồng mới để sản xuất, kinh doanh thương mại...;

- *Định đoạt các đối tượng của quyền SHTT:* Khi DNNVV không có nhu cầu tự mình khai thác quyền SHTT thì họ có thể chuyển nhượng hoàn toàn quyền SHTT cho chủ thể khác. Thông qua giao dịch chuyển nhượng này, phần giá trị thu được trở thành khoản vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh của DNNVV. Ví dụ: Công ty Hóa phẩm P/S chuyển nhượng nhãn hiệu P/S dùng cho kem đánh răng cho Tập đoàn Unilever vào năm 1997 với số tiền 5 triệu USD (Lê Duy, 2011).

Ngoài ra, trên cơ sở Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, các hình thức chuyển nhượng quyền hoặc chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng SHTT còn được thực hiện dưới hình thức:

- *Góp vốn* thành lập doanh nghiệp bằng chuyển nhượng/chuyển giao quyền sử dụng. Quyền SHTT trở thành giá trị vốn góp của doanh nghiệp. Vốn góp bằng quyền SHTT sẽ được định giá và tính tỷ lệ trong vốn doanh nghiệp theo thỏa thuận của các bên góp vốn và pháp luật liên quan (Ví dụ liên doanh giữa Công ty Hóa phẩm P/S và Unilever năm 1997 thành Công ty Hóa phẩm Elida P/S trong thời gian đầu trước khi Công ty Hóa phẩm P/S chuyển nhượng hoàn toàn nhãn hiệu P/S đối với kem đánh răng cho Unilever).

- *Nhượng quyền* thương mại trong đó cho phép bên nhận quyền sử dụng một vài đối tượng của quyền SHTT (nhãn hiệu, bí mật kinh doanh...). Giao dịch nhượng quyền thương mại giữa chủ sở hữu quyền SHTT và bên nhận quyền thương mại là hình thức phổ biến khi DNNVV không muốn bỏ vốn đầu tư nhưng muốn chiếm lĩnh thị trường (bên nhượng quyền) cũng như khi DNNVV

(với vai trò bên nhận quyền) cần tiếp cận thị trường khách hàng đã gắn bó với uy tín và cung cách kinh doanh của bên nhượng quyền. Ví dụ, nhượng quyền Highland Coffee với yêu cầu về vốn đầu tư ban đầu: 170.000 - 250.000 USD; phí nhượng quyền hàng tháng: 7%; phí quản lý hàng tháng: 5% (<https://franchise-vietnam.com/thuong-hieu/Highlands-Coffee>).

DNNVV có thể thực hiện tất cả các hình thức khai thác thương mại này một cách hiệu quả mà không bị tác động bởi yếu tố vốn và quy mô kinh doanh của doanh nghiệp. Đây cũng là lợi thế của quyền SHTT trên thị trường khi so sánh giữa DNNVV và các tập đoàn lớn khác khi việc khai thác không phân biệt quy mô chủ sở hữu của chúng.

ii) Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể khai thác các đối tượng của quyền SHTT của chủ sở hữu khác trên cơ sở thỏa thuận với chủ sở hữu quyền SHTT cũng như quy định của pháp luật thông qua cách thức sau:

- Xin phép sử dụng (thông qua hợp đồng) trên cơ sở trả phí và tiến hành sử dụng theo những điều kiện nhất định (căn cứ vào thỏa thuận với chủ sở hữu quyền cũng như pháp luật). Ví dụ: Trên cơ sở sự cho phép của chủ sở hữu sáng chế, DNNVV hoàn toàn có thể chiếm lĩnh thị trường nhanh chóng bằng cách triển khai với quy mô sản xuất gọn nhẹ, linh hoạt; hoặc thay bằng việc đầu tư vốn tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, DNNVV trả phí để được phép sử dụng nhãn hiệu thuộc sở hữu của các doanh nghiệp lớn bởi đi liền với nhãn hiệu đó là thị phần khách hàng đã gắn bó với uy tín nhãn hiệu.

- Xin trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được bảo hộ đối với sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý tương ứng và đáp ứng các tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (theo Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý).

Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý là Nhà nước; việc quản lý đối tượng này được Nhà nước thực hiện trực tiếp hoặc trao quyền quản lý cho tổ chức đại diện quyền lợi cho các chủ thể có quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Tiếp cận và sử dụng các thông tin công khai (thông qua các trang website của cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHTT) nhằm hiểu biết về các đối tượng SHTT được bảo hộ, tránh xâm phạm quyền của chủ thể khác; nắm bắt thông tin kịp thời để phục vụ cho việc duy trì giá trị quyền của mình; tận dụng các đối tượng đã hết thời hạn bảo hộ (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học...) trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; sử dụng các thông tin về các đối tượng (như thông tin về sáng chế) như nguồn tài liệu khoa học hữu ích trong quá trình nghiên cứu triển khai sản phẩm...

3. Giải pháp đẩy mạnh khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất, trước khi bàn về khai thác quyền SHTT, DNNVV nói chung cần có chiến lược nghiên cứu triển khai nhằm xác lập các quyền SHTT trên cơ sở đối tượng SHTT do doanh nghiệp tạo lập nên bằng nguồn kinh phí của mình.

Để có thể sở hữu các đối tượng SHTT thuộc nhóm sản phẩm sáng tạo trí tuệ, DNNVV có thể đầu tư và tự tiến hành hoạt động R&D; đặt hàng R&D từ các cá nhân/tổ chức chuyên nghiên cứu ứng dụng. Những dự án đầu tư nhằm thực hiện một nhiệm vụ cụ thể phục vụ cho sản xuất cũng như giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường có chứa các đối tượng của quyền SHTT không hẳn cần nhiều nguồn vốn đầu tư. Chẳng hạn như sáng chế “tủ mát bảo quản được phẩm cho gia đình” của Công ty TNHH Hoàng Định (243591-2017-00181), sáng chế “Hệ thống tuyến, rửa khai thác

cát” của Doanh nghiệp tư nhân Tân Hiệp Phát II (242511-2017-03663) (Cục Sở hữu trí tuệ, 2020a)...

Thực tế, có những sáng chế của Việt Nam trong các lĩnh vực máy nông nghiệp được tạo lập như Máy cắt băm gốc rạ của Nguyễn Xuân Thiết và cộng sự thuộc khoa Cơ điện, Học viện Nông nghiệp (bằng Độc quyền sáng chế số 1-0023320 công bố ngày 27/4/2020; đây là sản phẩm máy nông nghiệp được bảo hộ khi đáp ứng các tiêu chí: Có tính mới so với thế giới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng trong công nghiệp), tuy nhiên chưa kết nối được doanh nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ, 2020b). Bên cạnh đó cũng có rất nhiều nông dân chế tạo ra các máy nông nghiệp dưới dạng sáng kiến cải tiến kỹ thuật hay giải pháp hữu ích nhưng họ không quan tâm tới việc bảo hộ; vậy các DNNVV có thể tìm đến hợp tác với các tác giả để hợp tác phát triển sản phẩm.

Để tạo ra các đối tượng SHTT, các doanh nghiệp cần có chiến lược nghiên cứu triển khai rõ ràng, đồng bộ. Ví dụ, qua thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, dựa trên mục tiêu và khẩu hiệu kinh doanh của mình, Công ty TNHH chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng xuất khẩu Việt Nam (VMEP) sở hữu 18 bằng sáng chế trong lĩnh vực cơ khí (xe máy) tại tỉnh Đồng Nai (trên tổng số 29 bằng của cả tỉnh đã được cấp cho đến ngày 31/12/2019) (Cục Sở hữu trí tuệ, 2020c).

Đối với các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp thuộc nhóm chỉ dẫn thương mại như nhãn hiệu, tên thương mại, DNNVV cũng cần có chiến lược xây dựng uy tín của các chỉ dẫn đó bằng cách lựa chọn những chỉ dẫn dễ nhận biết, gần gũi với thị trường và đầu tư bồi đắp uy tín cho những chỉ dẫn đó. Ví dụ như nhãn hiệu Biti's cho sản phẩm giày dép.

Thứ hai, bên cạnh việc khai thác quyền SHTT mà mình sở hữu, tùy theo chiến lược

sản xuất kinh doanh ngắn hay dài hạn đối với một thị trường mà DNNVV có thể chỉ lựa chọn bỏ chi phí để có được quyền sử dụng các đối tượng của quyền SHTT như đã đề cập.

Thứ ba, để khai thác hiệu quả quyền SHTT của mình, DNNVV cần xây dựng Quy chế quản lý quyền SHTT. Thực tế cho thấy, nhiều DNNVV chưa quan tâm thích đáng đến quyền SHTT, chưa có ý thức xác lập quyền cũng như khai thác triệt để quyền SHTT mà mình sở hữu.

Quy chế nên ghi nhận các vấn đề liên quan đến quyền SHTT của DNNVV từ khâu xác lập quyền, duy trì quyền, khai thác quyền (trên cơ sở mục tiêu, nguyên tắc, điều kiện, cách thức và trình tự nhằm đảm bảo duy trì và phát triển giá trị tài sản vô hình này) cũng như theo dõi thị trường nhằm nắm bắt thông tin tác động đến quyền SHTT và phát hiện các hành vi xâm phạm quyền SHTT của mình. Ví dụ, DNNVV cần xúc tiến các thủ tục xác lập quyền (kể cả khi thủ tục đó không mang tính bắt buộc như đối với quyền tác giả; việc thực hiện thủ tục đăng ký sẽ tạo nên chứng cứ xác thực khi tranh chấp xảy ra). Khi khai thác và sử dụng các đối tượng của quyền SHTT, cần giám sát quá trình sử dụng/chuyển giao quyền sử dụng sao cho các đối tượng đó vẫn duy trì các tiêu chí bảo hộ (như đối với nhãn hiệu thì tránh việc sử dụng nhãn hiệu làm lu mờ tính phân biệt; biến nhãn hiệu thành tên gọi thông thường của sản phẩm...); không sử dụng theo cách làm giảm uy tín, mất thị phần của sản phẩm có chứa các đối tượng của quyền SHTT... Xuất phát từ vai trò của quyền SHTT trên thị trường và khả năng dễ bị xâm hại của quyền nên DNNVV luôn phải chủ động theo dõi thị trường nhằm phát hiện nhanh nhất các hành vi xâm phạm, áp dụng biện pháp phù hợp xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp.

Thứ tư, DNNVV cần nhận thức rõ về các giá trị thông tin được niêm yết công khai liên quan đến các đối tượng của quyền SHTT nhằm tránh xâm phạm quyền của người khác đang được bảo hộ, đồng thời sử dụng thông tin đó phục vụ cho sự phát triển của chính DNNVV (như đã phân tích). Ví dụ, dựa trên các thông tin đã công bố của cơ quan quản lý quyền SHTT, có thể đánh giá khả năng bảo hộ các đối tượng SHTT mà mình nắm giữ; phản đối việc cấp văn bằng cho các đối tượng liên quan; xác định đối tượng được doanh nghiệp cho phép sử dụng quyền SHTT và chuyển giao công nghệ... DNNVV có thể tận dụng vốn tri thức được tích lũy qua hệ thống bảo hộ sáng chế, công nghệ để nắm bắt xu hướng công nghệ của thị trường, của đối thủ cạnh tranh. Ngoài ra, nghiên cứu rà soát kho dữ liệu sáng chế đã hết thời hạn bảo hộ hoặc các thông tin đã được dữ liệu hóa để áp dụng trong triển khai trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình trên cơ sở phù hợp với pháp luật¹.

Thay lời kết

Nhận thức đầy đủ về nội dung và cách thức khai thác tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV là tiền đề cho việc lập kế hoạch và tiến hành khai thác quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp này. Ở Việt Nam, theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2017, DNNVV chiếm tới 98,1% tổng số doanh nghiệp cả nước (Theo: PV., 2018), do đó hiệu quả của việc khai thác đó không những nâng khả năng cạnh tranh của DNNVV trên thị

trường mà còn tác động tích cực đến mục tiêu phát triển chung của cả nền kinh tế □

Tài liệu tham khảo

1. Thanh An (2020), *Hệ thống khai thác dữ liệu sáng chế để phân tích xu hướng công nghệ*, Cục SHTT và Báo Khoa học và phát triển, http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/he-thong-khai-thac-du-lieu-sang-che, truy cập ngày 14/11/2020.
2. Cục Sở hữu trí tuệ (2020a), *Sáng chế giải pháp hữu ích của tỉnh Hậu Giang*, http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/sang-che-giai-phap-huu-ich-cua-tung-tinh-thanh/-/asset_publisher/RabsG6XgXCAK/content/sang-che-giai-phap-huu-ich-ong-nai?inheritRedirect=false&redirect=http%3A%2F%2Fwww.noip.gov.vn%2Fvi_VN%2Fweb%2Fguest%2Fsang-che-giai-phap-huu-ich-cua-tung-tinh-thanh%3Fp_p_id%3D101_INSTANCE_RabsG6XgXCAK%26p_p_lifecycle%3D0%26p_p_state%3Dnormal%26p_p_mode%3Dview%26p_p_col_id%3Dcolumn-1%26p_p_col_count%3D1, truy cập ngày 14/11/2020.
3. Cục Sở hữu trí tuệ (2020b), *Danh sách Bằng độc quyền sáng chế công bố tháng 11/2020 (1/2)*, <http://www.ipvietnam.gov.vn/bang-oc-quyen-sang-che/giai-phap-huu-ich-uoc-cap-hang-thang>, truy cập ngày 14/11/2020.
4. Cục Sở hữu trí tuệ (2020c), *Sáng chế - Giải pháp hữu ích của tỉnh Đồng Nai*, http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/sang-che-giai-phap-huu-ich-cua-tung-tinh-thanh/-/asset_publisher/RabsG6XgXCAK/content/sang-che-giai-phap-huu-ich-ong-nai, truy cập ngày 14/11/2020.

(xem tiếp trang 59)

¹ Tham khảo Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (Chương trình 68) do Cục Sở hữu trí tuệ quản lý, với Đề tài “Hệ thống phân tích thực trạng, dự báo xu hướng phát triển công nghệ từ nguồn dữ liệu sáng chế và phi sáng chế” tạo ra công cụ phân tích thông tin sáng chế như thế ở Việt Nam (Theo: Thanh An, 2020).